

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HC-ST

Ngày : 15/06/2022

V/v: “*Khiếu kiện hành chính trong
lĩnh vực thu hồi đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lan

Ông Nguyễn Tấn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên

Ngày 08 và 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2021/TLST-HC ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1966

Địa chỉ: 334 Lô H chung cư Nguyễn Thiện T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Bùi Thị Xuân N – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T

Địa chỉ: 387A Trường C, Phường C quận D, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Tấn S – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình (Văn bản ủy quyền số 599/UQ-UBND ngày 27/4/2021)

(Có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Tấn T – Trưởng Ban bồi thường giải phóng quận Tân Bình (Công văn số 606/UBND-PC ngày 27/4/2021).

(Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Hoàng Bảo U

Địa chỉ: 334 Lô H chung cư Nguyễn Thiện T, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Q (Văn bản ủy quyền ngày 12/6/2015)

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2015, ông Phạm Văn Q trình bày:

Dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn quận D được triển khai, những hộ bị giải tỏa trắng bởi hai dự án này, trong đó có gia đình ông (ông và bà U) đều không được thông báo, không nhận được phương án tổng thể, phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của 02 dự án nói trên, cũng như bản kiểm kê, bản chiết tính giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Sau gần 03 năm triển khai dự án, ngày 31/7/2009, quận Tân Bình mời các hộ bị giải tỏa trắng đến trụ sở Ủy ban nhân dân Phường I, quận D để đưa quyết định thu hồi đất.

Quyết định thu hồi đất số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của Ủy ban nhân dân quận D thể hiện có nội dung: Nay thu hồi 25,69 m² đất (trong đó: diện tích đất thuộc dự án A-B-C là 1,99m²; dự án đường X là 4,33m² và diện tích lòng đường là 19,37 m²) do ông (bà) Phạm Văn Q là chủ sử dụng tại địa chỉ số 58Bis đường Bạch Đằng 2, Phường I, quận D thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 21 (BĐĐC 2005) để tổ chức bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng tuyến đường A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D. Vị trí, ranh giới thửa đất thu hồi được xác định theo họa đồ hiện trạng số 221/TSN – BL - VĐN ngày 09/11/2007 do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận D lập.

Tiếp đó, ngày 21/01/2010, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 142/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D, trong đó bồi thường, hỗ trợ tài sản nhà, đất và tài sản khác bị thiệt hại đối với căn nhà 58Bis Bạch Đằng, Phường I, quận D do ông Phạm Văn Q là chủ sử dụng số tiền 262.945.540 đồng.

Nhận thấy việc thu hồi và bồi thường không đúng trình tự thủ tục, vi phạm pháp luật, các quyết định Quyết định thu hồi đất số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 và Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 của Ủy ban nhân dân quận T ban hành trái pháp luật nên ông liên tục khiếu nại.

Ngày 18/8/2011, UBND quận T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 11/QĐ-UBND. Do không đồng ý với Quyết định này nên ông tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/10/2013, UBND quận T tiếp tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 23/QĐ-UBND. Do không đồng ý với Quyết định này nên ông tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/04/2015, ông nhận được Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND quận T về việc sửa đổi Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của Ủy ban nhân dân quận T.

Nhận thấy các Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND quận T ban hành đều trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông nên ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND quận T vì các lý do sau:

- Ủy ban nhân dân quận T thực hiện thu hồi đất trái pháp luật vì nhà đất số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D không nằm trong ranh giải tỏa của các văn bản: Quyết định 4557/KTN ngày 12/9/1997 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt tuyến đường A-B-C; Quyết định 3585/QĐ-UBND ngày 19/7/2005 về duyệt quy hoạch về phương án tuyến Dự án xây dựng đường nối Tân Sơn Nhất – Bình Lợi – Vành Đai; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2008 của UBND Tp. Hồ Chí Minh. Do đó, UBND quận T ban hành các quyết định thu hồi, bồi thường khi thu hồi đất nói trên đối với gia đình ông căn cứ vào Quyết định 3585/QĐ-UBND ngày 19/7/2005 và Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2008 của UBND Tp. Hồ Chí Minh là trái pháp luật và không thực hiện đúng chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận số 158/KL-TTCTP ngày 30/01/2011.

- Ủy ban nhân dân quận T vi phạm trình tự thủ tục thu hồi đất:

Sau gần 03 năm sau khi triển khai dự án, Ủy ban nhân dân quận T mới mời ông đến nhận quyết định thu hồi đất là trái với quy định tại Điều 39 Luật đất đai, Nghị định 84/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Mặt khác, ngày 16/3/2015 Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của Ủy ban nhân dân quận T cũng vi phạm Điều 67 Luật đất đai năm 2013 và Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013.

Ngoài ra, Quyết định số 22/QĐ – UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận T chỉ ghi thu hồi đất của ông Phạm Văn Quý, nhưng khi thu hồi lại thực hiện thu hồi cả phần đất thuộc quyền sử dụng của bà Lê Hoàng Bảo Uyên tại địa chỉ 58Bis đường Bạch Đằng 2, Phường I, quận D là không đúng.

- Việc áp giá bồi thường cũng không phù hợp vì: Nguồn gốc đất của gia đình ông là mua lại bằng giấy mua bán tay từ ông Nguyễn Quang V (ông V được Xí nghiệp X cấp) từ năm 1992 sử dụng ổn định cho đến ngày bị giải tỏa, không tranh

chấp, lấn chiếm hay coi nói, giá bồi thường, hỗ trợ thêm khi thu hồi đất cùng một dự án, trên một tuyến đường lại khác nhau dẫn đến quyền lợi của gia đình ông không được đảm bảo.

Ngày 15/9/2015, ông Phạm Văn Q nộp Đơn khởi kiện (bổ sung) đối với Ủy ban nhân dân quận T, yêu cầu hủy Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T với lý do: Ngày 14/9/2015, khi đến Tòa án nhân dân quận Tân Bình làm việc ông mới biết có Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T và nhận thấy Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T trái pháp luật vì nhà đất số 58Bis đường Bạch Đằng 2, Phường I, quận D của vợ chồng ông không nằm trong ranh giải tỏa.

Ngày 14/4/2016, ông Phạm Văn Q nộp Đơn khởi kiện (bổ sung) đối với Ủy ban nhân dân quận T, yêu cầu hủy bỏ các Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis đường Bạch Đằng 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng đường nối A-B-C và dự án đầu tư, cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D; Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T về cưỡng chế thi hành Quyết định thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư, cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND quận T về việc sửa đổi Điều 3 Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của UBND quận T; tuyên hành vi cưỡng chế thu hồi đất ngày 23/12/2015 của UBND quận T là trái pháp luật đồng thời yêu cầu UBND quận T bồi thường đất đã thu hồi cho gia đình ông theo giá thị trường, với lý do: nhà đất số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D của vợ chồng ông không nằm trong ranh giải tỏa; Ngày 27/11/2007, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Văn bản số 8145/UBND-ĐTMT đề nghị Thủ tướng xem xét chấp thuận xóa bỏ quy hoạch tuyến đường của đoạn đường đai trong (cũ), từ nút giao thông Trường S đến ngã năm Nguyễn Thái S với bề rộng lộ giới 60m nhưng đến nay cũng chưa được chấp nhận và UBND quận T thực hiện cưỡng chế thu hồi đất khi quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế chưa có hiệu lực thi hành bởi chưa có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Ngày 22/8/2017, ông Phạm Văn Q nộp Đơn khởi kiện (bổ sung) đối với UBND quận T, yêu cầu hủy Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi hủy, bỏ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T, với lý do: Tại buổi đối thoại ngày 22/8/2017 Ủy ban nhân dân quận Tân Bình mới xuất trình Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015.

Trong quá trình tham gia tố tụng, tại các bản tự khai và các buổi đối thoại, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của bà U (ông Phạm Văn Q) đều giữ nguyên các ý kiến, lý do, yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết như nội dung các Đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 15/9/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 14/4/2016, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 22/8/2017.

Trong quá trình tham gia tố tụng, tại các bản tự khai và các buổi đối thoại, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T trình bày:

Dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư, cải tạo tuyến đường X trên địa bàn quận Tân Bình là những dự án trọng điểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và quận D nói riêng. Trong quá trình thực hiện dự án, theo phân cấp và thẩm quyền Ủy ban nhân dân quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành nhiều văn bản để thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, hỗ trợ thêm, hỗ trợ nền đất tái định cư cho những hộ dân có nhà đất, tài sản bị ảnh hưởng bởi phạm vi thực hiện các dự án (trong đó có các quyết định ông Phạm Văn Q khởi kiện). Các quyết định của Ủy ban nhân dân quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định và đều được các hộ dân có nhà, đất trong khu vực giải tỏa đồng thuận, chấp hành, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dự án. Tuy nhiên cũng có một số hộ có nhà, đất bị thu hồi, giải tỏa để thực hiện dự án có thắc mắc, khiếu nại trong đó có hộ ông Phạm Văn Q.

Theo tài liệu của cơ quan có thẩm quyền cung cấp thì hộ ông Phạm Văn Q địa chỉ số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D có diện tích theo đo đạc thực tế là 25,69m², nguồn gốc do ông Nguyễn Quang V chiếm sử dụng, sang nhượng lại cho ông Trịnh vào tháng 7/1992. Năm 1993, ông T bán lại một phần diện tích cho bà Lê Thị H, bà H bán lại cho ông Trần Thanh Q và Trần Quốc H bằng giấy tay vào ngày 22/9/1993. Năm 1996, ông Q bán lại cho ông H. Năm 2000, ông H bán nhà lại cho ông Q bằng giấy tay (ngày 08/8/2000), diện tích ghi 25,2m².

Căn cứ các tài liệu về nhà, đất do cơ quan có thẩm quyền cung cấp và các quy định của pháp luật thì ngày 18/6/2009, UBND quận T ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư, cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D đối với hộ ông Phạm Văn Q địa chỉ số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D là có căn cứ.

Tiếp theo để thực hiện thu hồi đất thực hiện dự án, ngày 21/01/2010, UBND quận T ban hành quyết định số 142/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường A-B-C và dự án đầu tư, cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D đối với căn nhà số 58Bis đường Bạch Đằng 2, Phường I, quận D. Theo đó hộ ông Phạm Văn Q được bồi thường, hỗ trợ số tiền 262.945.540 đồng.

Trong quá trình thực hiện, ngày 04/3/2017, Ủy ban nhân dân quận T đã thực hiện hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D của ông Phạm Văn Q số tiền 225.804.890 đồng.

Các quyết định của Ủy ban nhân dân quận T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T trong đó có các quyết định ông Q khởi kiện đã được công bố và triển khai đầy đủ. Do ông Q và bà U không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, không thực hiện bàn giao mặt bằng theo đúng quy định, nên ngày 02/5/2013, UBND quận T đã ban hành Quyết định số 24/QĐCC-UBND về cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường A-B-C và dự án đầu tư, cải tạo tuyến đường

Xtrên địa bàn Phường I, quận D theo đúng quy định. Tuy nhiên do nhiều lý do khác nhau nên Ủy ban nhân dân quận T chưa thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013. Tuy chưa giao mặt bằng và tiếp tục khiếu nại nhiều nơi nhưng tính đến ngày 23/12/2015, ông Q và bà U đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ, hỗ trợ thêm theo đúng với các Quyết định mà Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành (Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 của Ủy ban nhân dân quận T; Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 và Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND quận T).

Tuy đã nhận tiền bồi thường, tiền hỗ trợ nhưng ông Q và bà U vẫn không giao phần đất bị thu hồi cho Ủy ban nhân dân quận T để bàn giao cho đơn vị thực hiện dự án nên ngày 23/12/2015 Ủy ban nhân dân quận T đã thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T.

Ngày 30/12/2016, ông Q và bà U đã nhận nền đất tái định cư có ký hiệu I3, Khu cư xá Tân S, Phường H, diện tích là 70,80m² (theo Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T).

Như vậy, cho đến hiện nay, ông Q và bà U đã nhận đầy đủ số tiền được hỗ trợ, nền đất tái định cư theo quy định và thực tế các dự án này đã triển khai, phần lớn đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q tại các đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 15/9/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 14/4/2016, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 22/8/2017, giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện của UBND quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

Tòa án đã tiến hành đối thoại nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Vẫn giữ nguyên các yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 04/5/2015, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 15/9/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 14/4/2016, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 22/8/2017, các ý kiến đã trình bày trong bản tự khai, tại các buổi đối thoại và đề nghị Tòa án tuyên hủy các Quyết định và hành vi sau:

1. Quyết định thu hồi đất số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T về việc thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến đường Xtrên địa bàn Phường I, quận D .

2. Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc sửa đổi Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T.

3. Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58 Bis đường Bạch Đ 2, Phường I, quận D bị ảnh hưởng bởi dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường Xtrên địa bàn Phường I, quận D.

4. Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đất với căn nhà số 58 Bis đường Bạch Đằng 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D.

5. Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cưỡng chế thi hành Quyết định thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D.

6. Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình sửa đổi Điều 3 Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của UBND quận T.

7. Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi hủy, bỏ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đất với căn nhà số 58 Bis đường Bạch Đằng 2, Phường I, quận D bị ảnh hưởng bởi dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D.

8. Tuyên hành vi cưỡng chế thu hồi đất ngày 23/12/2015 của UBND quận T là trái pháp luật và yêu cầu UBND quận T bồi thường đất đã thu hồi cho gia đình ông theo giá thị trường.

Đồng thời ông khởi kiện bổ sung yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2008 của UBND thành phố về thu hồi đất tại các quận D, E, I, K để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng đường nối A-B-C và Văn bản số 2006/UBND-DA ngày 06/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận T.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Thống nhất với nội dung đơn khởi kiện ngày đề ngày 04/5/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 15/9/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 14/4/2016, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 22/8/2017 của người khởi kiện, các lý do mà người khởi kiện nêu ra làm căn cứ để yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, yêu cầu tuyên hành vi cưỡng chế ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T là trái pháp luật, yêu cầu bồi thường phần đất bị thu hồi theo giá thị trường là có cơ sở và có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tất cả các yêu cầu của người khởi kiện nêu ra tại đơn khởi kiện ngày đề ngày 04/5/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 15/9/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 14/4/2016, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 22/8/2017 và tại phiên tòa ngày 08/6/2022.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 02/11/2021) trong đó có nội dung giữ nguyên ý kiến đã trình bày là không đồng ý với các yêu cầu của người khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện (đơn đề ngày 07/6/2022).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thụ lý vụ án Hành chính đúng thẩm quyền và còn thời hiệu khởi kiện. Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, tiến hành các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng và phạm vi nội dung yêu cầu khởi kiện của đương sự, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện Phạm Văn Quý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

[1.1] Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án:

+ Đối với đơn khởi kiện ngày 04/5/2015 :

Ông Phạm Văn Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: yêu cầu hủy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc sửa đổi Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T). Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý đơn khởi kiện của ông Phạm Văn Q là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 về thi hành Luật tố tụng hành chính.

+ Đối với đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/9/2015:

Ông Phạm Văn Q nộp Đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận T, cụ thể: yêu cầu hủy Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T, với lý do: Ngày 14/9/2015 khi đến Tòa án nhân dân quận Tân Bình ông mới biết có Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T và nhận thấy Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T trái pháp luật vì nhà đất số 58 Bis Bạch Đ 2, Phường

I, quận D của vợ chồng ông không nằm trong ranh giải tỏa (Tài liệu do người bị kiện cung cấp thể hiện Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T đã được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường I, quận D ngày 26/3/2015). Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý đơn khởi kiện của ông Phạm Văn Q là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 về thi hành Luật tổ tụng hành chính.

+ Đối với đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/4/2016:

Ông Phạm Văn Q nộp Đơn khởi kiện (bổ sung) yêu cầu hủy các Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận T, cụ thể: yêu cầu hủy bỏ các Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58 Bis đường Bạch Đằng 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D ; Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T về việc cưỡng chế thi hành Quyết định thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D ; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của quận Tân Bình sửa đổi Điều 3 Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của UBND quận T; yêu cầu tuyên hành vi cưỡng chế thu hồi đất ngày 23/12/2015 của UBND quận T là trái pháp luật và yêu cầu UBND quận T bồi thường đất đã thu hồi cho gia đình ông theo giá thị trường.

Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý đơn khởi kiện của ông Phạm Văn Q là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 về thi hành Luật tổ tụng hành chính.

+ Đối với đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/8/2017:

Ông Phạm Văn Q nộp Đơn khởi kiện (bổ sung) yêu cầu hủy quyết định hành chính của UBND quận T, cụ thể: yêu cầu hủy Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi hủy, bỏ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T, với lý do: Tại buổi đối thoại ngày 22/8/2017, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình mới xuất trình Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015. Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý đơn khởi kiện của ông Phạm Văn Q là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 về thi hành Luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

+ Đối với đơn khởi kiện ngày 04/5/2015:

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ban hành Quyết định thu hồi đất số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 về việc thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc sửa đổi Quyết định số

56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T. Ngày 04/5/2015, ông Phạm Văn Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên.

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

+ Đối với đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/9/2015:

Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 (Tài liệu do người bị kiện cung cấp thể hiện Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T đã được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường I, quận D ngày 26/3/2015). Ngày 15/9/2015 ông Phạm Văn Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên.

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

+ Đối với đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/4/2016:

Đối với Quyết định 606/QĐ-UBND ngày 07/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận T. Ngày 14/4/2016 ông Phạm Văn Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên.

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

- Đối với Quyết định 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T (Tài liệu do người bị kiện cung cấp thể hiện Quyết định 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T đã được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường I, quận D ngày 10/5/2013) và Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Ủy ban nhân dân quận T (Tài liệu do người bị kiện cung cấp thể hiện Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của Ủy ban nhân dân quận T đã được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Phường I, quận D ngày 01/10/2013). Tuy nhiên, do các quyết định này và hành vi cưỡng chế thu hồi đất ngày 23/12/2015 của UBND quận T đều liên quan đến các Quyết định hiện nay ông Phạm Văn Q đang khởi kiện nên căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

+ Đối với đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/8/2017:

Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015. Ngày 22/8/2017, ông Phạm Văn Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên.

Xét thấy người bị kiện không xuất trình được chứng cứ chứng minh thời điểm đã giao Quyết định 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T cho ông Phạm Văn Q do đó xác định thời điểm ông Q biết quyết định là ngày 22/8/2017.

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về tư cách đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Văn Q

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (Tại các đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2015, ngày 15/9/2015, ngày 14/4/2016 và ngày 22/8/2017, người khởi kiện đều xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận T. Tuy nhiên trong số các quyết định mà ông Phạm Văn Q khởi kiện có quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành nên Tòa án xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Hoàng Bảo U

[1.4] Về sự vắng mặt của đương đương sự:

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn xin vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự trên.

[1.5] Về thẩm quyền và trình tự ban hành:

Quyết định thu hồi đất số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T; Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T; Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận T; Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND quận T; Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của UBND quận T; Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 38, Điều 39 và Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; Điều 66, 69, 71 và 74 Luật Đất Đai năm 2013.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với Đơn khởi kiện ngày 04/5/2015, ông Phạm Văn Q khởi kiện Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu hủy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc sửa đổi Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ủy ban nhân dân quận T theo thẩm quyền được phân cấp đã căn cứ vào Luật Đất đai năm 2003, Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Nghị định

84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định 3074/QĐ-UBND ngày 14/3/2004 của UBND thành phố về giao cho Công ty thoát nước đô thị thành phố để thực hiện dự án đầu tư cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D và Phường 9, quận Phú Nhuận; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2008 của UBND thành phố về thu hồi đất tại các quận Tân Bình, Gò Vấp, Bình Thạnh và Thủ Đức để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng đường nối A-B-C; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, các quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật để ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc sửa đổi Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Điều 44 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. Từ cơ sở của 2 quyết định này, Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành các quyết định về bồi thường, hỗ trợ, cấp nền tái định cư cho hộ ông Phạm Văn Q và thực tế ông Phạm Văn Q và bà Lê Hoàng Bảo U đã nhận tiền, nhận nền nhà tái định cư. Vì vậy, ông Phạm Văn Q cho rằng UBND quận T ban hành 02 quyết định này trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông nên yêu cầu hủy Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của Ủy ban nhân dân quận T và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của UBND quận T là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Đối với đơn khởi kiện ngày 15/9/2015, ông Phạm Văn Q yêu cầu hủy Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis Bạch Đ 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng tuyến đường nối A-B-C và dự án Đầu tư cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ủy ban nhân dân quận T theo thẩm quyền được phân cấp đã căn cứ Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 14/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T phê duyệt phương án số 165/PA-HĐBT ngày 29/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường nối A-B-C trên địa bàn phường 2, quận Tân Bình; Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 Ủy ban nhân dân quận T về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng tuyến đường nối A-B-C; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc sửa đổi Quyết định số

56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D ; Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của Ủy ban nhân dân quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường nối A-B-C trên địa bàn Phường I, quận D, các quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật để ban hành Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 về việc hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng tuyến đường nối A-B-C và dự án Đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D, là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và phù hợp với các quy định của cấp có thẩm quyền các cấp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng đường nối A-B-C và dự án Đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D theo quy định tại Điều 74 và Điều 83 Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, ngày 29/7/2015, Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành Quyết định số 452/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy, bỏ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T về hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis Bạch Đ 2, Phường I, quận D bị ảnh hưởng bởi dự án đường nối A-B-C và dự án Đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D. Nên yêu cầu hủy Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T của ông Q là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.3] Đối với đơn khởi kiện (bổ sung) ngày 14/4/2016, ông Phạm Văn Q yêu cầu hủy bỏ các Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis Bạch Đ 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D; Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và Dự án đầu tư cải tạo tuyến đường X trên địa bàn Phường I, quận D; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của quận Tân Bình về sửa đổi Điều 3 Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của UBND quận T và tuyên hành vi cưỡng chế thu hồi đất ngày 23/12/2015 của UBND quận T là trái pháp luật đồng thời yêu cầu UBND quận T bồi thường đất đã thu hồi cho gia đình ông theo giá thị trường.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ủy ban nhân dân quận T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T theo thẩm quyền được phân cấp đã căn cứ Quyết định 2334/QĐ-UBND ngày 28/5/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án số 29/PA-HĐBT ngày 29/4/2002 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Xây dựng đường nối A-B-C trên địa bàn Phường I, quận D ; Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 14/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T phê duyệt phương án số 165/PA-HĐBT ngày 29/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Xây dựng đường nối A-B-C trên địa bàn Phường 2, quận Tân Bình; Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 16/3/2011 của Ủy ban nhân dân quận T về việc điều chỉnh Quyết định số 142/QĐ – UBND ngày 21/01/2010 của Ủy ban nhân dân quận T về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường nối A-B-C trên địa bàn Phường I,

quận D; Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 04/3/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc sửa đổi Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T, các văn bản liên quan khác của các cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật để ban hành Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 07/11/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến mương Xtrên địa bàn Phường I, quận D; Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T Cưỡng chế thi hành Quyết định thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến mương Xtrên địa bàn Phường I, quận D; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của quận Tân Bình về sửa đổi Điều 3 Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của UBND quận T là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và phù hợp với các quy định tại Điều 66, 67 và 71 Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của cấp có thẩm quyền về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng đường nối Tân Sơn Nhất – Bình Lợi- Vành đai ngoài và dự án đầu tư cải tạo tuyến mương Xtrên địa bàn Phường I, quận D theo quy định tại Điều 66, 67 và 71 Luật Đất đai năm 2013. Ông Phạm Văn Q cho rằng nhà đất số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D của vợ chồng ông không nằm trong ranh giải tỏa theo như Văn bản số 8415 ngày 27/11/2007 Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị Thủ tướng xóa bỏ quy hoạch tuyến đường TSN –BL –VDN, đoạn từ nút giao thông Trường S đến Ngã năm Nguyễn Thái S là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu tuyên hành vi của cưỡng chế ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T là trái pháp luật và yêu cầu UBND quận Tân Bình bồi thường đất bị thu hồi theo giá thị trường.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D ; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của quận Tân Bình về sửa đổi Điều 3 Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của UBND quận T đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự quy định, các quyết định này đã được tổ chức thực hiện niêm yết công khai theo đúng quy định theo Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Do ông Phạm Văn Q không chấp hành nên ngày 23/12/2015 Ủy ban nhân dân quận T thực hiện cưỡng chế đối với hộ ông Phạm Văn Q là đúng quy định. Về yêu cầu UBND quận Tân Bình bồi thường đất theo giá thị trường: Ủy ban Nhân dân quận Tân Bình căn cứ vào quy định chung của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đơn giá áp dụng cho việc bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến mương Xtrên địa bàn Phường I, quận D đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tại văn bản số 605/UBND-ĐTMT ngày 04/02/2010; đơn giá bồi thường, hỗ trợ cũng được Ủy ban nhân dân quận T áp dụng chung cho 327 trường hợp bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án. Từ các căn cứ trên thì yêu cầu của ông Phạm Văn Q là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.5] Đối với đơn khởi kiện (bổ sung) ngày 22/8/2017: Ông Phạm Văn Q, yêu cầu hủy Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi hủy, bỏ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T về hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis Bạch Đ 2, Phường I, quận D bị ảnh hưởng bởi dự án đường nối A-B-C và dự án Đầu tư cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình tổ chức thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D, Ủy ban nhân dân quận T đã căn cứ Quyết định 2334/QĐ-UBND ngày 28/5/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án số 29/PA-HĐBT ngày 29/4/2002 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Xây dựng đường nối A-B-C trên địa bàn Phường I, quận D; Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 14/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T phê duyệt phương án số 165/PA-HĐBT ngày 29/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Xây dựng đường nối A-B-C trên địa bàn Phường I, quận D và các văn bản liên quan khác của các cấp có thẩm quyền để ban hành Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T về hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis Bạch Đ 2, Phường I, quận D bị ảnh hưởng bởi dự án đường nối A-B-C là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và phù hợp với các quy định của cấp có thẩm quyền các cấp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng đường nối A-B-C và dự án đầu tư cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D. Do đó, ông Phạm Văn Q yêu cầu hủy Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của Ủy ban nhân dân quận T là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.6] Tại phiên tòa ngày 08/6/2022, ông Phạm Văn Q trình bày bổ sung, yêu cầu hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất tại các quận D, E, G, H để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng đường nối A-B-C và Văn bản số 2006/UBND-DA ngày 06/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận T.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất tại các quận D, E, G, H để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng đường nối A-B-C không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với yêu cầu hủy Văn bản số 2006/UBND-DA ngày 06/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận T, xét thấy yêu cầu này của ông Q là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7] Đối với phần trình bày tại phiên tòa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về cơ bản trong phần trình bày của mình, Luật sư nêu và thống nhất với nội dung đơn khởi kiện ngày đề ngày 04/5/2015, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 15/9/2015, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 14/4/2016, Đơn khởi kiện (bổ sung) đề ngày 22/8/2017, khởi kiện bổ sung tại phiên tòa ngày 08/6/2022 của người khởi kiện, thống nhất với các lý do mà người khởi kiện nêu ra làm căn cứ để yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính của Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, yêu cầu tuyên hành vi cưỡng chế ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T là trái pháp luật, yêu cầu bồi thường phân đất bị thu hồi theo giá thị trường. Tuy nhiên, như đã phân tích và nhận định nêu trên, tất cả những lý do mà người khởi kiện nêu ra để làm căn cứ khởi kiện và yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, yêu cầu tuyên hành vi cưỡng chế ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân quận T là trái pháp luật, yêu cầu bồi thường phân đất bị thu hồi theo giá thị trường, khởi kiện bổ sung tại phiên tòa ngày 08/6/2022 là không có cơ sở. Vì vậy, trình bày của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Phạm Văn Q phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 của Quốc hội về thi hành Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, 103, 115, 116, 158, 193, 194, 206 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 38, 39 và 44 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Điều 66, 67, 69, 71, 74 và 83 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q về việc yêu cầu hủy:

1. Quyết định thu hồi đất số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T về việc thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D .

2. Quyết định số 22/QĐ-UBND về việc sửa đổi Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của UBND quận T.

3. Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đối với căn nhà số 58Bis Bạch Đ 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến mương X trên địa bàn Phường I, quận D .

4. Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đất với căn nhà số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến đường Xtrên địa bàn Phường I, quận D.

5. Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của Ủy ban nhân dân quận T (về cưỡng chế thi hành Quyết định thu hồi đất thực hiện dự án đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến đường Xtrên địa bàn Phường I, quận D).

6. Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 27/9/2013 của quận Tân Bình (sửa đổi Điều 3 Quyết định số 24/QĐCC-UBND ngày 02/5/2013 của UBND quận T).

7. Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 về việc thu hồi hủy, bỏ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND quận T về việc hỗ trợ thêm đất với căn nhà số 58Bis Bạch Đằng 2, Phường I, quận D để thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng đường nối A-B-C và dự án cải tạo tuyến đường Xtrên địa bàn Phường I, quận D.

8. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Q về việc yêu cầu tuyên hành vi cưỡng chế thu hồi đất vào ngày 23/12/2015 của UBND quận T là trái pháp luật và yêu cầu Ủy ban nhân dân quận T bồi thường phần đất bị thu hồi theo giá thị trường.

[3] Về án phí: Ông Phạm Văn Q phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai số AB/2014/0003943 ngày 20/5/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình. Ông Phạm Văn Q còn phải nộp thêm 100.000 (Một trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Tân Bình;
- ; CCTHADS Q. Tân Bình;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

